

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Chiến - Kiểm sát viên.

- Ông Võ Thanh T – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43A/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023. Phiên tòa trực tuyến được diễn ra tại 02 điểm cầu gồm:

Điểm cầu trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Đường H, ấp C, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Thành phần tham gia: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án, đương sự (Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

Điểm cầu thành phần: Tại Nhà tạm giữ Công an nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Thành phần tham dự: Bị cáo, cán bộ, chiến sĩ thuộc Nhà tạm giữ và Kiểm sát viên được phân công hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Công K (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01-01-1982 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công S và bà Đặng Thị T1 (chết);

anh chị em ruột: 09 người.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 26/11/2018 bị Toà án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2019 nhưng chưa chấp hành nộp sung quỹ nhà nước số tiền 99.000 đồng và tiền án phí 200.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 01/8/2002 bị Toà án nhân dân huyện Mỹ Tú xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/5/2005 bị Toà án nhân dân huyện Mỹ Tú xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 01/9/2016 bị Toà án nhân dân huyện Mỹ Tú xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích cả 03 bản án).

Bị cáo bị khởi tố ngày 29-8-2023 và bị tạm giữ từ ngày 26-8-2023 đến ngày 29-8-2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giam*” cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại*: Ông Trần Công B, sinh năm 1957. (*Có mặt*)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Minh D, sinh năm 1988. (*Vắng mặt*)

2/ Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1982. (*Có mặt*)

Cùng cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 27 phút, ngày 26-8-2023 bị cáo Trần Công K đi bộ từ nhà đến vườn nhà của ông Trần Công B, sinh ngày: 01-01-1957, cư trú tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để hái trộm bưởi về nhậu (ông B là chú ruột của bị cáo). Bị cáo ra vườn ông B bằng lối đi cạnh nhà Trần Thanh T2 phía sau nhà ông B, khi ra vườn bị cáo định hái bưởi thì thấy con chó cái, màu trắng của ông B đang nằm gần đó, không có ai trông coi, quản lý nên bị cáo nảy sinh ý định bắt trộm con chó trên để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo lại gần con chó dùng hai tay ôm con chó cho vào túi lưới cước màu trắng (bị cáo đem theo để đựng bưởi) rồi mang về nhà, bị cáo để con chó phía trước nhà cạnh quán lộ Phụng Hiệp chờ kiếm người bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, ông Trần Công B và gia đình phát hiện con chó bị mất trộm, qua trích xuất camera phát hiện bị cáo là người trộm con chó nên tổ chức đi tìm thì gặp con chó đang bị bỏ vào túi lưới để cạnh lộ trước nhà bị cáo, nên ông B trình báo với cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an xã L, huyện M đã mời bị cáo về trụ sở để làm việc, qua quá trình làm việc bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình..

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ;

- 01 (một) con chó màu trắng, giống cái, có trọng lượng 8.5kg (tình trạng còn sống);

- 01 (một) túi lưới màu trắng, kích thước ngang 44cm, dài 66cm.

Đối với vật chứng là 01 (một) con chó màu trắng, giống cái, có trọng lượng 8.5kg trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu (người bị hại) ông Trần Công B. Đối với 01 (một) túi lưới màu trắng, kích thước ngang 44cm, dài 66cm Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS, ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng kết luận về giá của tài sản được định giá là: 467.500 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-MT ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Công K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi lưới màu trắng, kích thước ngang 44cm, dài 66cm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại ông Trần Công B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T2 không có ý kiến gì trong phần tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh D, ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ

hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, việc vắng ông D không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai ông D nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Minh D.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của bị hại ông Trần Công B gồm 01 con chó cái màu trắng có trọng lượng 8,5kg như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS, ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, kết luận về giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của bị hại tại thời điểm chiếm đoạt là: 467.500 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Bị cáo biết rõ tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình quản lý, trông coi tài sản để lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo xảy ra vào ngày 26-8-2023 mặc dù chưa đủ định lượng với tổng số tiền là 467.500 đồng nhưng trước đó bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm, cụ thể vào Ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2019 nhưng chưa chấp hành nộp sung quỹ nhà nước số tiền 99.000 đồng và tiền án phí 200.000 đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo có 03 tiền án đã được xóa án tích gồm ngày 01/8/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/5/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 01/9/2016 bị Tòa án nhân dân

huyện Mỹ Tú xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản, bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi lưới màu trắng, kích thước ngang 44cm, dài 66cm.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Công K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[10] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Công K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Trần Công K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-8-2023.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi lưới màu trắng, kích thước ngang 44cm, dài 66cm.

5/ Về án phí: Bị cáo Trần Công K phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6/ Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

-

